

Biểu số 3:

(ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
MSDN: 1600190393

Số: 555/BC-XSKT

An Giang, ngày 22 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch

Năm 2022, Công ty TNHH một thành viên Xô số Kiến thiết An Giang đạt được kết quả sản xuất kinh doanh, như sau:

a) Số lượng vé số truyền thống phát hành 572 triệu vé, đạt 100% kế hoạch (doanh số phát hành thực hiện theo hạn mức được Bộ Tài chính cho phép).

b) Tổng doanh thu: 5.207,077 tỷ đồng, đạt 105,74% so kế hoạch. Trong đó: Doanh thu vé số (chưa VAT): 5.178,798 tỷ đồng (tương ứng với doanh thu tiêu thụ vé số¹ 5.696,678 tỷ đồng), doanh thu hoạt động tài chính: 27,591 tỷ đồng, thu nhập khác: 0,688 tỷ đồng.

c) Lợi nhuận trước thuế: 732,705 tỷ đồng, đạt 110,6% so kế hoạch. Trong đó: Lợi nhuận vé số: 704,706 tỷ đồng, lợi nhuận hoạt động tài chính: 27,591 tỷ đồng, lợi nhuận khác: 0,408 tỷ đồng.

d) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 586,132 tỷ đồng. Toàn bộ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi trích lập các quỹ theo quy định được nộp vào ngân sách.

đ) Nộp ngân sách: 1.794,219 tỷ đồng, đạt 104,03% so với kế hoạch.

e) Tổng số lao động bình quân: 67,6 người, đạt 101,65% so kế hoạch. Trong đó: người lao động: 61 người; người quản lý Công ty: 6,6 người, ngoài ra còn 02 thành viên Ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm.

g) Tổng quỹ tiền lương: 27,870 tỷ đồng, đạt 106,31% so kế hoạch và thù lao Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 0,312 tỷ đồng, đạt 105,76% so kế hoạch. Trong đó: quỹ lương quản lý: 5,310 tỷ đồng (đã chi trong năm 2022: 4,012 tỷ đồng), quỹ lương lao động: 22,560 tỷ đồng (đã chi trong năm 2022: 17,006 tỷ đồng).

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh

Tình hình Kinh tế - xã hội trong nước năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với những thách thức lớn, biến động khó lường và tính bất ổn cao. Song với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, Chính phủ và các bộ ngành,

¹ Là doanh thu vé số đã bao gồm VAT

địa phương đã có những giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời đã giúp kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ.

Trong tỉnh An Giang, các hoạt động kinh tế - xã hội vẫn còn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 kéo dài từ năm 2021 đến 2022. Nhưng dưới sự lãnh đạo, điều hành tập trung, kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự ủng hộ của toàn hệ thống chính trị, đã tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế”, ước tính tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 6,87% vượt so với kế hoạch đề ra (5,2%).

Hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết truyền thống năm 2022 có khó khăn, thuận lợi đan xen nhau, nhưng nhìn chung thuận lợi hơn so với năm 2021, như:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh dần khôi phục, người dân mua nhiều vé số hơn.

- Thu nhập từ bán lẻ vé số lưu động có thấp hơn ngành, nghề lao động phổ thông khác, nhưng ổn định; hơn nữa hoạt động sản xuất, kinh doanh ở một số lĩnh vực vẫn còn khó khăn, chưa ổn định, thiếu việc làm nên nhiều người tham gia bán lẻ vé số lưu động.

- Tỷ lệ tiêu thụ ở mức rất cao và năm 2022 không tăng phát hành, trong khi nhu cầu mua, bán vé số nhiều, thời tiết ảnh hưởng không đáng kể (*chỉ một vài kỳ mưa dầm, ngập lụt bị giảm tiêu thụ một ít*) nhìn chung thời tiết trong năm thuận lợi cho hoạt động kinh doanh vé số.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1 (<i>vé số truyền thống</i>)	Triệu vé	572	572	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.924,227	5.207,077	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	662,505	732,705	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		586,132	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1.724,783	1.794,219	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (<i>nếu có</i>)	Tỷ đồng			

7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	66,5	67,6	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	26,215	27,870	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,954	5,310	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	21,261	22,560	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công): Không có phát sinh.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

Đối tượng đầu tư	Số lượng	Quyền biểu quyết (%)	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá hợp lý (i)	Dự phòng
1. Đầu tư ngắn hạn			547			555,639		
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng			547			555,639		
2. Đầu tư vào đơn vị khác			84,207			31,207		
<i>a) Đầu tư cổ phiếu</i>			31,207			31,207		
Công ty Cổ phần XNK Nông sản thực phẩm An Giang	3.018.750	8,63%	30,707			30,707		
Công ty Cổ phần Phát Tài	50.000	2,76	0,5			0,5		
<i>b) Đầu tư đến ngày đáo hạn</i>			53					
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng (ii)			53					

(i) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không niêm yết trên thị trường do Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện nay không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật đánh giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(ii) Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng theo Hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP với lãi suất 9,3% đến 11% năm.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có phát sinh.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang (đề b/c);
- Sở Thông tin & Truyền thông An Giang;
- Chủ tịch Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Phòng KHKD, TVKT;
- Đăng: công thông tin doanh nghiệp, Bộ KHĐT; trang thông tin điện tử Công ty;
- Lưu: VT.

